**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ8: BÉ CÓ THỂ ĐI ĐẾN KHẮP MỌI NƠI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GÌ?**

**NHÓM/LỚP: LỚP NHÀ TRẺ A1**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 17/03/2025 đến ngày 11/04/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 16

- Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

**1. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC** |
| **1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | |
| ***Phát triên vận động*** | | |
| - **MT 1**: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi  **+ Cân nặng**:  Trẻ trai: 11,3 - 18,3 kg  Trẻ gái: 10,8 - 18,1 kg  **+ Chiều cao:**  Trẻ trai: 88,7 - 103,5 cm  Trẻ gái: 87,4 - 102,7 cm | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm.  - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần.  - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ. | - Trẻ biết ăn chín uống sôi, biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng. |
| - **MT 2**: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.  - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.  - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.  - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. | - Tập các động tác hô hấp, tay, chân, lưng bụng, lườn.  + Tập với bài: Máy bay  . Hô hấp: Hít vào và thở ra thật sâu.  . Tay: Máy bay cấtcánh:  Hai tay dang ngang.  . Lưng - Bụng: Máy bay tìm chỗ hạ cánh.  . Chân: Máy bay hạ cánh: Ngồi xổm, hai tay giang ngang. |
| **- MT3:** Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng. | - Tập bò:  + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng  + Bò chui qua cổng  + Bò qua vật cản  + Bò trong đường hẹp  + Bò bằng 2 bàn tay và 2 bàn chân | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng  + Bò chui qua cổng  - Trò chơi vận động: Máy bay giấý, Thuyền về bến |
| **- MT 8:** Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5 m). | - Tập ném, bắt:  + Ném vào đích xa 1- 1,2 m.  + Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5 m). | **-** Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Ném vào đích xa 1- 1,2 m  + Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5 m).  - Trò chơi vận động:  + Chuyền bóng  + Ô tô và chim sẻ |
| - **MT 11**: Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay, mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. | - Chắp ghép hình.  - Chồng, xếp 6 - 8 khối.  - Tập cầm bút tô, vẽ.  - Lật mở trang sách | - Trẻ biết cầm bút tô màu, vẽ, lật mở trang sách, biết chồng, xếp 6 - 8 khối. |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe*** | | |
| - **MT 17:** Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giầy dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | - Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giầy dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. | - Trẻ biết đi giầy dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh. |
| - **MT 19:** Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn…) khi được nhắc nhở. | - Biết và tránh một số hành động nguy hiểm: leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn… khi được nhắc nhở. | - Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm: leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn… khi được nhắc nhở. |
| **2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | |
| ***Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác*** | | |
| - **MT20**: Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. | - Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới)  - Tìm hiểu, khám phá một số sự vật, hiện tượng xung quanh. | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết tìm hiểu, khám phá về một số phương tiện giao thông quen thuộc. |
| ***Nhận biết*** | | |
| - **MT 25:** Trẻ nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc. | - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nhận biết gọi tên: Xe đạp, xe máy.  + Nhận biết gọi tên: Thuyền buồm.  - Hoạt động đón trẻ: Trẻ biết trò chuyện về một số phương tiện giao thông quen thuộc. |
| **- MT 26:** Trẻ chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu. | - Chỉ, nói tên lấy hoặc cất đúng đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, vàng, xanh theo yêu cầu. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nhận biết: Màu đỏ |
| **3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | |
| ***Nghe*** | | |
| **- MT33**: Trẻ nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát. | - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát. | - Hoạt động chơi tập: Nghe các bài thơ, ca dao, câu đố về một số phương tiện giao thông. |
| - **MT 34**: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | - Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Truyện: Vì sao thỏ cụt đuôi; Chuyến du lịch của chú gà trống choai  - Hoạt động chơi tập: Nghe cô kể chuyện, xem tranh truyện về chủ đề. |
| ***Nói*** | | |
| - **MT 36**: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo. | - Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Thơ: Đi chơi phố; Thuyền buồm |
| - **MT 40:** Trẻ trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản. | - Trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”… | - Trẻ biết trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản khi xem tranh, khi được hỏi. |
| ***Làm quen với sách*** | | |
| - **MT 44**: Trẻ biết mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh. | - Lật lần lượt từng trang sách, xem tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh.  - Lắng nghe người lớn đọc sách. | - Hoạt động chơi tập: Trẻ biết lật mở sách, xem tranh gọi tên một số phương tiện giao thông. |
| **4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ** | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | |
| - **MT 46:** Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích. | - Một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.  - Điều mình thích và không thích (cử chỉ, nét mặt). | - Trẻ biết thể hiện sự yêu thích của bản thân qua cử chỉ, nét mặt đối với một số đồ dùng, đồ chơi. |
| - **MT 47:** Trẻ có ý thức thực hiện một số yêu cầu đơn giản. | - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. | - Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu đơn giản của giáo viên. |
| ***Phát triển kỹ năng xã hội*** | | |
| - **MT 51:** Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua các trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại…). Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. | - Tập làm, thể hiện, nhập vai để tham gia chơi trong hoạt động chơi ở các khu vực chơi. | - Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua các trò chơi giả bộ: Chơi đóng vai chú cảnh sát giao thông. |
| **- MT52:** Trẻ biết thực hiện quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp. | - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Dạy trẻ kỹ năng xếp hàng chờ đến lượt. |
| ***Phát triển cảm xúc thẩm mĩ*** | | |
| - **MT 54**: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. | - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Dạy hát: Em tập lái ô tô.  + Trò chơi âm nhạc: Nghe nhạc nhảy vào vòng  + Vận động theo nhạc: Em tập lái ô tô, em đi qua ngã tư đường phố.  + Nghe hát: Em đi qua ngã tư đường phố, em đi chơi thuyền, anh phi công ơi.  + Biểu diễn văn nghệ: Em tập lái ô tô, em đi chơi thuyền. |
| - **MT 55**: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) | - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.  - Xem tranh. | - Hoạt động chơi tập có chủ định:  + Nặn bánh xe  + Dán bánh xe  + Dán cánh buồm  + Tô màu máy bay |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 25 THÁNG 03**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Bé có thể đi đến khắp mọi nơi bằng phương tiện gì?**

**Chủ đề nhánh 1: Phương tiện giao thông đường bộ (Xe đạp, xe máy)**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 17/03/2025 đến ngày 21/03/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 16

- Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | | **Thứ tư** | | | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** | |
| ***Đón trẻ***  ***Chơi***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Xem tranh ảnh, nghe tiếng kêu, câu đố trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông đường bộ quen thuộc (Xe đạp, xe máy).  - Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập theo bài: Máy bay  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Ném vào đích xa 1- 1,2 m.  - Trò chơi vận động: Chuyền bóng | | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết gọi tên: Xe đạp, xe máy. | | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Đi chơi phố | | **\* Âm nhạc:**  - Dạy hát: Em tập lái ô tô.  - Trò chơi âm nhạc: Nghe nhạc nhảy vào vòng. | | | | **\* Tạo hình:**  - Nặn bánh xe |
| - Ném vào đích xa, Chuyền bóng | | - Xe đạp, xe máy, giao thông đường bộ. | | | - Đèn đỏ, đèn xanh, nhanh nhanh. | | - Em tập lái ô tô  - Lái xe, ô tô. | | | | - Bánh xe, hình tròn. |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Chơi cửa hàng bán các phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy.  - Chơi với búp bê, chơi gia đình đi du lịch.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xếp hình xe đạp, xe máy. Xếp đường đi cho các phương tiện giao thông.  - Xem tranh, ảnh, làm sách tranh về phương tiện giao thông.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu tranh các phương tiện giao thông: Xe máy, xe đạp.  - Hát, vận động, đọc thơ, câu đố, các bài hát về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Chơi với bóng, dung dăng dung dẻ, con bọ dừa. | | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Bán hàng, giao thông, đường bộ, xe máy, xe đạp, chơi với bóng, con bọ dừa.  - Đối với nhóm chơi phân vai luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Mua hàng, bán hàng, bao nhiêu tiền, trả tiền, cảm ơn. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh ngoài sân chơi.  - Quan sát xe máy, xe đạp.  **2. Trò chơi vận động:**  - Ô tô và chim sẻ, dung dăng dung dẻ, bong bóng xà phòng.  **3. Chơi tự do:**  **-** Chơi với đồ chơi ngoài trời, xếp sỏi, vẽ theo ý thích. | | | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Mây, mặt trời, gió lạnh, rét, tiếng gió thổi, tiếng xe máy, xe đạp, đu quay, cầu trượt, viên sỏi, phấn. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước, sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng.  - Tổ chức cho trẻ ăn. Nhắc trẻ ăn hết xuất ăn của mình.  **3. Sau khi ăn xong:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ, cho trẻ đi vệ sinh.  - Hướng dẫn trẻ tự lấy gối của mình vào chỗ nằm.  **2. Trong khi ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Hướng dẫn trẻ thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Bóng tròn to  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | | | |
| - Ôn: Ném vào đích xa 1- 1,2 m. | | | - Ôn: Nhận biết gọi tên: Xe đạp, xe máy. | | | - Ôn thơ: Đi chơi phố | | | - Ôn hát: Em tập lái ô tô. | | - Ôn: Nặn bánh xe |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Ném vào đích xa, chuyền bóng.  - Thứ ba: Xe đạp, xe máy, giao thông đường bộ.  - Thứ tư: Đèn xanh, đèn đỏ, bên phải.  - Thứ năm: Tập lái ô tô, ô tô, pí po.  - Thứ sáu: Bánh xe, hình tròn, màu vàng. | | | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị đồ dùng, vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ.  - Cho trẻ chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện ném bóng vào đích, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, trẻ biết chơi với đất nặn và thực hiện các thao tác nặn theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ ngôn ngữ của trẻ chưa phát triển hết, trẻ bị ngọng một số từ.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 26 THÁNG 03**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Bé có thể đi đến khắp mọi nơi bằng phương tiện gì?**

**Chủ đề nhánh 2: Phương tiện giao thông đường bộ (Ô tô)**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 24/03/2025 đến ngày 28/03/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 16

- Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** | | |
| ***Đón trẻ***  ***Chơi***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Xem tranh ảnh, câu đố trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông đường bộ quen thuộc (Ô tô)  - Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập theo bài: Máy bay  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Ném xa lên phía trước bằng 1 tay.  - Trò chơi vận động: Ô tô và chim sẻ | | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết: Màu đỏ | | **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện: Vì sao thỏ cụt đuôi. | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Vận động theo nhạc: Em tập lái ô tô  - Nghe hát: Em đi qua ngã tư đường phố. | | | **\* Tạo hình:**  - Dán bánh xe. | |
| - Ném xa, phía trước, Ô tô, chim sẻ. | | - Màu đỏ, ô tô màu đỏ, quả bóng màu đỏ. | | - Thỏ cụt đuôi, ô tô, sang đường. | - Tập lái ô tô, Ngã tư, đèn đỏ, đèn xanh. | | | - Ô tô, màu đỏ, bánh xe hình tròn. | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Cửa hàng bán phương tiện giao thông, tranh ảnh về ô tô.  - Gia đình, du lịch, nấu ăn.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xếp hình ô tô, xếp bến xe, xếp đường cho xe đi.  - Xem tranh, ảnh, lô tô về các phương tiện giao thông, làm sách tranh về phương tiện giao thông đường bộ.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu tranh các phương tiện giao thông đường bộ.  - Hát, vận động, đọc thơ, câu đố, các bài hát về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  - Chơi với bóng, ô tô và chim sẻ, ai nhanh nhất. | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Bán hàng, giao thông, đường bộ, ô tô, xe máy, chơi với bóng, ô tô và chim sẻ, ai nhanh nhất.  - Đối với nhóm chơi phân vai luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Mua hàng, bán hàng, bao nhiêu tiền, trả tiền, cảm ơn. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh ngoài sân trường.  - Quan sát xe ô tô.  **2. Trò chơi vận động:**  - Về đúng bến, đèn xanh đèn đỏ, đua xe.  **3. Chơi tự do:**  **-** Chơi với đồ chơi ngoài trời, xếp sỏi, nhặt lá rụng. | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Mây, mặt trời, gió lạnh, rét, tiếng gió thổi, ô tô, tàu hỏa, đu quay, cầu trượt, viên sỏi, nhặt lá rụng. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước, sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng.  - Tổ chức cho trẻ ăn. Nhắc trẻ ăn hết xuất ăn của mình.  **3. Sau khi ăn xong:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ, cho trẻ đi vệ sinh.  - Hướng dẫn trẻ tự lấy gối của mình vào chỗ nằm.  **2. Trong khi ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ.  - Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Hướng dẫn trẻ thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | | |
|  | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Bóng tròn to.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều. | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | |
| - Ôn: Ném xa lên phía trước bằng 1 tay | | - Ôn nhận biết: Màu đỏ | | - Ôn truyện: Vì sao thỏ cụt đuôi. | | - Ôn: Vận động theo nhạc: Em tập lái ô tô. | | | - Ôn: Dán bánh xe |
| **3.Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi. | | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Ném xa, phía trước, ô tô, chim sẻ.  - Thứ ba: Xe ô tô, đường bộ, màu đỏ.  - Thứ tư: Vì sao thỏ cụt đuôi, chạy nhanh, nguy hiểm, mất đuôi.  - Thứ năm: Tập lái ô tô, ngã tư, đèn đỏ, đèn xanh.  - Thứ sáu: Ô tô màu đỏ, bánh xe hình tròn. | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị đồ dùng, vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ.  - Cho trẻ chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Đa số trẻ biết ném xa lên phía trước bằng 1 tay, Trẻ nhận biết được đồ chơi có màu đỏ, biết đọc thơ, biết tên bài thơ, nội dung bài thơ, trẻ có thể tự vận động một số động tác mình họa cho bài hát, trẻ đã biết cách dán bánh xe vào ô tô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, ngôn ngưc của trẻ chưa phát triển đầy đủ.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 27 THÁNG 04**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Bé có thể đi đến khắp mọi nơi bằng phương tiện gì?**

**Chủ đề nhánh 3: Phương tiện giao thông đường thủy**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 31/03/2025 đếnngày 04/04/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 16

- Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | | **Thứ tư** | | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** | |
| ***Đón trẻ***  ***Chơi***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp. Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ.  - Trò chuyện, xem tranh ảnh, giải câu đố về một số phương tiện giao thông đường thuỷ.  - Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với bài: Máy bay  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Bò thẳng hướng và có vật trên lưng.  - Trò chơi vận động: Thuyền về bến. | | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết gọi tên: Thuyền buồm | | | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Thuyền buồm | | **\* Giáo dục âm nhạc**  - Nghe hát: Em đi chơi thuyền.  - Vận động theo nhạc: Em đi qua ngã tư đường phố. | | **\* Tạo hình:**  - Dán cánh buồm | |
| - Bò thẳng hướng, vật trên lưng, thuyền về bến. | | - Thuyền buồm. | | | - Thuyền buồm, trên sông, bến. | | - Đi chơi thuyền, ngã tư, đèn đỏ, đèn xanh. | | - Cánh buồm, con thuyền | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Cửa hàng bán các phương tiện giao thông, bán vé tàu.  - Gia đình, nấu ăn, đi du lịch.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xếp hình tàu, thuyền từ hột hạt.  - Xem tranh, làm sách, tranh về phương tiện giao thông đường thủy.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Dán cánh buồm, tô màu tàu thủy, ca nô.  - Hát, vận động, múa, thơ, kể chuyện một số bài hát, thơ về chủ đề.  **4. Góc vận động:**  **-** Một đoàn tàu, lăn bóng. | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Bán hàng, tàu thuỷ, thuyền buồm, giao thông đường thuỷ, xếp hình, một đoàn tàu.  - Đối với nhóm chơi phân vai luyện tập nghe nói với các câu chứa  từ: Mua hàng, bán hàng, bao nhiêu tiền, cảm ơn. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo quanh sân trường, quan sát thời tiết.  - Quan sát mô hình thuyền buồm. **2. Trò chơi vận động:**  - Thuyền về bến, kéo cưa lửa xẻ, bong bóng xà phòng.  **3. Chơi tự do:**  **-** Chơi đồ chơi ngoài trời, nhặt lá, vẽ tự do trên sân. | | | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Gió nhẹ, nắng ấm, dễ chịu, thuyền buồm, dưới nước, thuyền về bến, đi chơi, bong bóng xà phòng. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước, sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng.  - Tổ chức cho trẻ ăn. Nhắc trẻ ăn hết xuất ăn của mình.  **3. Sau khi ăn xong:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ, cho trẻ đi vệ sinh.  - Hướng dẫn trẻ tự lấy gối của mình vào chỗ nằm.  **2. Trong khi ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Hướng dẫn trẻ thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | | | |
| **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Bóng tròn to | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | | |
| - Ôn: Bò thẳng hướng và có vật trên lưng | | | - Ôn: Nhận biết gọi tên: Thuyền buồm | | | - Ôn thơ: Thuyền buồm | | - Ôn: Nghe hát: Em đi chơi thuyền | | - Ôn: Dán cánh buồm |
| **3.Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng vào các góc. | | | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bò thẳng hướng, vật trên lưng, thuyền về bến.  - Thứ ba: Tàu thuỷ, thuyền buồm, đường thuỷ.  - Thứ tư: Thuyền buồm, tới bến, trên sông.  - Thứ năm: Em đi chơi thuyền, ngã tư, đèn đỏ, đèn xanh.  - Thứ sáu: Cánh buồm, con thuyền. | | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị đồ dùng, vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ.  - Cho trẻ chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Đa số trẻ biết bò khi có vật trên lưng, trẻ nhận biết gọi tên được thuyền buồm, biết đọc thơ cùng cô hiểu nọi dung bài thơ, biết tên tác giả bài thơ, chú ý lắng nghe cô hát, và hưởng ứng theo giai điệu của bài hát, biết cách bôi keo và dán cánh buồm cho thuyền theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ.

**- Tồn tại:** Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa tự phục vụ được chính mình.

**- Nguyên nhân:**  Do trẻ còn nhỏ chưa có khả năng tự phục vụ bản thân.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 28 THÁNG 4**

**NHÓM TRẺ: NHÀ TRẺ A1**

**Chủ đề: Bé có thể đi đến khắp mọi nơi bằng phương tiện gì?**

**Chủ đề nhánh 4: Phương tiện giao thông đường hàng không**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 07/04/2025 đếnngày 11/04/2025**

- Số lượng trẻ trong nhóm trẻ: 16

- Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: Bùi Thị Hương

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | | **Thứ ba** | | | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** | |
| ***Đón trẻ***  ***Chơi***  ***Thể dục sáng*** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp; Hướng dẫn trẻ để tư trang đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình của trẻ.  - Trò chuyện, xem tranh ảnh về một số phương tiện giao thông đường hàng không.  - Cho trẻ chơi với các đồ chơi trong lớp, nhắc nhở trẻ chơi.  **2. Thể dục sáng:**  - Tập với bài: Máy bay.  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh trẻ đến lớp. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập có chủ định***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục:**  - Bò chui qua cổng.  - Trò chơi vận động: Máy bay giấy. | | **\* Kỹ năng sống:**  - Dạy trẻ kỹ năng xếp hàng chờ đến lượt | **\* Làm quen với văn học:**  **-** Truyện: Chuyến du lịch của chú gà trống choai. | | | **\* Giáo dục âm nhạc**  - Biểu diễn văn nghệ: Em tập lái ô tô, em đi chơi thuyền.  - Nghe hát: Anh phi công ơi. | **\* Tạo hình:**  - Tô màu máy bay | |
| - Bò chui qua cổng, Máy bay giấy. | | - Xếp hàng, chờ đến lượt. | - Máy bay, ô tô, tàu hỏa, thuyền buồm. | | | - Tập lái ô tô, em đi chơi thuyền, phi công. | - Máy bay, màu xanh | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc thao tác vai:**  - Cửa hàng bán trang phục tiếp viên hàng không, bán một số phương tiện giao thông đường hàng không.  - Gia đình, nấu ăn, du lịch.  **2. Góc chơi với đồ vật:**  - Xếp hình máy bay, sân bay, đường băng cho máy bay.  - Xem tranh, làm sách tranh về một số phương tiện giao thông đường hàng không.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Dán, tô màu một số phương tiện giao thông đường hàng không.  - Hát, vận động một số bài hát về chủ đề giao thông.  **4. Góc vận động:**  **-** Chơi với bóng, bong bóng xà phòng, máy bay. | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Bán hàng, trang phục, máy bay, tàu vũ trụ, xe máy, nấu ăn, bát, thìa, bóng, bong bóng xà phòng.  - Đối với nhóm chơi phân vai luyện tập nghe nói với các câu chứa từ: Mua hàng, bán hàng, tiền, bao nhiêu tiền, cảm ơn. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo quan sát thời tiết, lắng nghe âm thanh khác nhau ngoài sân chơi.  - Quan sát vườn hoa, quan sát cây hoa giấy.  **2. Trò chơi vận động:**  - Bong bóng xà phòng, máy bay, lăn bóng.  **3. Chơi tự do:**  **-** Nhặt lá xếp hình, chơi cát nước, vẽ tự do trên sân. | | | | | | | | |
| - Cho trẻ nghe nói luyện các từ: Trời nắng, đám mây, tiếng gió thổi, tiếng máy bay, đường hàng không, lăn bóng, bong bóng xà phòng, đu quay, cầu trượt, nhặt lá, phấn. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ tập rửa tay trước, sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng.  - Tổ chức cho trẻ ăn. Nhắc trẻ ăn hết xuất ăn của mình.  **3. Sau khi ăn xong:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định.  - Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ, cho trẻ đi vệ sinh.  - Hướng dẫn trẻ tự lấy gối của mình vào chỗ nằm.  **2. Trong khi ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ. Rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ.  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Hướng dẫn trẻ thu dọn, vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***chơi tập***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  **-** Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy:Bóng tròn to.  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | |
| - Ôn: Bò chui qua cổng. | - Ôn: Kỹ năng xếp hàng chờ đến lượt. | | | - Ôn truyện: Chuyến du lịch của chú gà trống choai. | | - Ôn: Biểu diễn văn nghệ | | - Ôn: Tô màu máy bay. |
| **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng vào các góc theo quy định. | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Bò chui qua cổng, máy bay giấy.  - Thứ ba: Máy bay, hàng không, xếp hàng.  - Thứ tư: Chuyến du lịch, máy bay, ô tô, tàu hỏa, thuyền buồm.  - Thứ năm: Em tập lái ô tô, em đi chơi thuyền, phi công.  - Thứ sáu: Máy bay, màu xanh. | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan.  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho bé ngoan, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh, trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị đồ dùng, vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ.  - Cho trẻ chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại vàn guyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Đa số trẻ biết chạy theo hướng thẳng, chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết làm con mèo từ mút xốp theo hướng dẫn dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**  Do trẻ còn nhỏ, ngôn ngữ của trẻ chưa phát triển đầy đủ.

**2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề: Bé có thể đi khắp mọi nơi bằng phương tiện gì? Tháng 3 và tháng 4**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút di màu cho bức tranh, dán hình, chơi với đất nặn theo hướng dẫn của cô. Trẻ nhận biết được màu sắc, tên gọi của một số phương tiện gaio thông quen thuộc.

+ Trẻ biết tên mình, tên các bạn trong lớp và biết cách chào hỏi lễ phép với người lớn, ông bà, bố mẹ, cô giáo, bạn bè.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

+ Trẻ nhận biết được đồ dùng cá nhân của mình.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế. Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ. Trẻ chưa có kỹ năng cầm bút di màu, kỹ năng lao động tự phục vụ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ ngôn ngữ chưa phát triển đầy đủ, chưa biết tự phục vụ bản thân

|  |  |
| --- | --- |
|  | **XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Vũ Lan Phương** |